TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số:253/2020/HSST Ngày: 26-8-2020	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

Ông Lê Quang Bảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2020/TLST-HS ngày 07-8-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐ-HSST ngày 12-8-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn X, sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05 tháng 5 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Đinh Văn Đ và anh Hoàng Văn N (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05-5-2020, Tổ công tác Công an phường N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đường L, ngõ rẽ vào đền CB, xã N, thành phố N, phát hiện Phạm Văn X điều khiển xe máy biển kiểm soát K1-01312 một mình có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tổ công tác phát hiện X thả từ tay trái xuống dưới đất 01 gói giấy bạc màu trắng, Tổ công tác đã thu giữ mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (X khai là ma túy). Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy đưa X, mời người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, ngoài ra còn tạm giữ của X 01 chiếc xe máy biển kiểm soát K1-01312, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen xám và số tiền 260.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 484/GĐKTHS ngày 11-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng thu giữ của Phạm Văn X được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine, có khối lượng mẫu: 0,197 gam (không phẩy một trăm chín mươi bảy gam).

Tại Cơ quan điều tra: Phạm Văn X khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05-5-2020, X điều khiển xe máy biển kiểm soát K1-01312 một mình từ nhà đến khu vực gầm cầu ĐQ, xã N, thành phố N đưa 50.000 đồng qua khe cửa của 01 ngôi nhà (không rõ, địa chỉ) người trong nhà nhận tiền rồi đưa lại cho X 01 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy, X cầm gói ma túy vừa mua trong tay trái, khi đi đến khu vực đường L, ngã rẽ vào đền CB, xã N, thành phố N thì bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố N phát hiện bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 245/CT-VKSTPNĐ ngày 06-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Văn X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Văn X xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm

nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn X theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Phạm Văn X từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát K1-01312, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen xám và số tiền 260.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn X có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 05-5-2020, tại khu vực đường L, ngõ rẽ vào đền CB, xã N, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,197 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 484/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát K1-01312, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen xám và số tiền 260.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 21 (hai mốt) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 484/GĐKTHS. Trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát K1-01312, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone màu đen xám và số tiền 260.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn X phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn X được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.Nam Định;
- Công an TP.Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên